

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2020/HSPT
Ngày 25-2-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Hiên

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Kim Hồng; Bà Đinh Thị Như Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ng -Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 2 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 50/2019/TLPT- HS ngày 01 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo Lê Thị Hằng Ng, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 06/2019/HSST ngày 22 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Lê Thị Hằng Ng. Sinh năm: 1976, tại thị xã A, tỉnh Gia Lai; Nơi ĐKKTT và chỗ ở: Lô 38 Ngô M, phường Đ, thị xã A, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Giáo viên; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Khắc B và bà Nguyễn Thị T (đã chết). Có chồng là Nguyễn Văn H và có 02 con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/4/2018 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Vi Mạnh Hà – Luật sư của VPLS Bình Minh, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Gia Lai. Có mặt

- *Nguyên đơn dân sự:* Trường Mẫu giáo T, xã C, thị xã A, tỉnh Gia Lai.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Tống Thị Ng- Hiệu trưởng. Địa chỉ: 61 Nay D, phường Sông B, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Có mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Nay H'Nuin (phụ huynh của cháu Nay Suim). Có mặt

2. Nay H'Chue (phụ huynh của cháu Nay Pham). Có mặt

3. Ksor H'Nhe (phụ huynh của cháu Ksor Chơ Luk). Vắng mặt

4. Ksor H'Trit (phụ huynh của cháu Ksor H'Doanh). Có mặt

5. Ksor H'Thí (phụ huynh của cháu Ksor Rơ Chăm H'Nương) . Vắng mặt

6. Nay H'Hiêm (phụ huynh của cháu Nay H'Nen). Có mặt

7. Nay H'Đieo (phụ huynh của cháu Nay Sa). Vắng mặt
 8. Nay H'Biyah (phụ huynh của cháu Nay Lôi). Vắng mặt
 9. Nay H'Nhuen (phụ huynh của cháu Nay Truong). Có mặt
 10. Ksor H'Yáo (phụ huynh của cháu Ksor Pha). Vắng mặt
 11. Ksor H'Yuih (phụ huynh của cháu Ksor H'Đil). Có mặt
 12. Nay H'Loai (phụ huynh của cháu Nay Phôn). Có mặt
 13. Ksor H'Nhal (phụ huynh của cháu Ksor H'Dah). Có mặt
 14. Ksor H'Mruk (phụ huynh của cháu Ksor Trần). Vắng mặt
 15. Ksor H'Reh (phụ huynh của cháu Ksor H'Phanh). Vắng mặt
 16. Nay H'Sáo (phụ huynh của cháu Nay H'Nuyết). Có mặt
 17. Ksor H'Yon (phụ huynh của các cháu Ksor H'Ngâm và Ksor H'Bom).
Có mặt
 18. Nay H'Yurn (phụ huynh của cháu Nay H'Nơi). Có mặt
 19. Nay H'La (phụ huynh của cháu Nay Diệp). Có mặt
 20. Ksor H'Le (phụ huynh của cháu Ksor H'Nhiêm). Có mặt
 21. Nay H'Riu (phụ huynh của cháu Nay H'Nưm). Vắng mặt
 22. Nay H'Ngeo (phụ huynh của cháu Nay H'Vet). Vắng mặt
 23. Nay H'Uôn (phụ huynh của cháu Nay Thue). Vắng mặt
 24. Ksor H'Đin (phụ huynh của cháu Ksor Minh). Có mặt
 25. Nay H'Rat (phụ huynh của cháu Nay H'Bor). Có mặt
 26. Nay H'Nuôn (phụ huynh của cháu Nay Kni). Có mặt
 27. Nay Kia (phụ huynh của cháu Ksor E Chức). Có mặt
 28. Ksor H'Đunh (phụ huynh của cháu Ksor H'Phiên). Có mặt
 29. Nay H'Nhóm (phụ huynh của các cháu Nay Khanh. Có mặt
 30. Nay H'Nem (phụ huynh của cháu Nay Nhớ và Nay H'Nhu). Vắng mặt
 31. Ksor H'Yom (phụ huynh của cháu Ksor So Em). Vắng mặt
 32. Ksor H'Nih (phụ huynh của cháu Ksor Noan). Vắng mặt
 33. Ksor Tang (phụ huynh của cháu Nay Thuýng). Có mặt
 34. Nay H'Ngher (phụ huynh của cháu Nay Vun). Có mặt
 35. Ksor H'Nghe (phụ huynh của cháu Ksor H'Nóp). Có mặt
 36. Ksor Nhut (phụ huynh của cháu Nay H'Quyết). Có mặt
 37. Ksor H'Guin (phụ huynh của cháu Ksor Rơ Chăm Tháp). Vắng mặt
- Cùng địa chỉ: Buôn Chư Băh B, xã C, thị xã A, tỉnh Gia Lai.
- Người làm chứng:

1. Chị Võ Thị Bích C sinh năm 1972; trú tại: Bôn H, xã C, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Có mặt
 2. Đỗ Thị Thùy Tr, sinh năm 1986; trú tại: Bôn H, xã C, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt
 3. Ông Ksor Tý, sinh năm 1964, trú tại: Bôn Chư B B, xã C, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Có mặt
 4. Bà Ksor H'Yê, sinh năm 1963, trú tại: Bôn H, xã Ia R, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Có mặt
 5. Bà Ksor H'Yung, sinh năm 1966, trú tại: Bôn Chư B B, xã C, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Có mặt
- *Người phiên dịch tiếng Jrai:* Bà Nay H'Yan. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1.Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 19/12/2016, Ủy ban nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai ban hành Quyết định số 358/QĐ-UBND về việc bổ sung kinh phí hỗ trợ ăn trưa cho đối tượng 3,4,5 tuổi học kì 1 năm học 2016-2017 trên địa bàn thị xã A, mỗi em được hưởng 120.000 đồng/tháng

Trường Mẫu giáo T thuộc xã C, thị xã A là một trong những trường có học sinh là đối tượng trong diện được hỗ trợ nên trường đã lập danh sách và được ủy ban nhân dân thị xã phê duyệt cấp kinh phí. Học kì 1 năm học 2016-2017, Trường Mẫu giáo T nhận được số tiền 99.840.000 đồng chia cho học sinh 6 lớp. Ngày 29/12/2016, cô Võ Thị Bích C là thủ quỹ trường đã nhận số tiền trên từ Kho bạc Nhà nước thị xã, được sự phân công của Hiệu trưởng, cô C đã phát tiền cho các giáo viên chủ nhiệm để phát lại cho phụ huynh học sinh.

Lớp lá 4 Trường Mẫu giáo T có 39 học sinh, lớp có đồng chủ nhiệm là Lê Thị Hằng Ng và cô Ksor H'Yê. Ngày 10/01/2017, Lê Thị Hằng Ng đã nhận số tiền hỗ trợ ăn trưa 18.720.000 đồng từ cô C. Do đặc thù vùng đồng bào dân tộc thiểu số có điều kiện kinh tế khó khăn, phụ huynh học sinh không có điều kiện đóng trước các khoản tiền quỹ lớp cho nhà trường nên đã thỏa thuận với nhà trường sau khi nhận tiền hỗ trợ ăn trưa học kỳ I do nhà trường phát thì phụ huynh sẽ đóng lại quỹ cho nhà trường. Trong học kỳ I năm học 2016 - 2017, các em học sinh của lớp lá 4 phải đóng tổng số tiền quỹ (gồm tiền học phí, hồ sơ, nước uống, quỹ hội, vệ sinh, đồng phục, giấy màu, bút chì, giấy vẽ, sách) là 9.686.000 đồng. Theo quy định thì Ng phải phát số tiền chế độ ăn trưa còn lại là 9.034.000 đồng cho các phụ huynh học sinh lớp lá 4 (trong đó mỗi học sinh được nhận thấp nhất 147.600 đồng, cao nhất là 280.000 đồng, số tiền cụ thể mỗi phụ huynh được nhận có danh sách kèm theo) nhưng Ng không phát mà thông báo với các phụ huynh là đã trừ đủ, trừ hết vào số tiền quỹ mà các phụ huynh phải đóng cho nhà trường nên không phát tiền. Sau đó Ng hợp thức hóa danh sách phát tiền bằng cách lấy danh sách hỗ trợ trẻ ăn trưa 3, 4, 5 tuổi năm học 2016 -2017 (từ tháng 9/2016 đến tháng 12/2016) do nhà trường lập rồi giả chữ ký tại mục ký nhận trong danh sách

trên nộp về cho Kế toán nhà trường là cô Đỗ Thị Thùy Tr để quyết toán nhằm hợp thức hóa việc phát tiền rồi chiếm đoạt số tiền trên.

Học kỳ II năm học 2016 - 2017, theo Quyết định số 144/QĐ-UBND ngày 02/6/2017 của Ủy ban nhân dân thị xã A về việc bổ sung kinh phí hỗ trợ ăn trưa cho đối tượng trẻ em 3, 4, 5 tuổi học kỳ II năm học 2016-2017, Trường Mẫu giáo T tiếp tục được nhận số tiền hỗ trợ ăn trưa là 124.800.000 đồng chia cho học sinh 6lớp. Ngày 25/7/2017, sau khi nhận tiền về, cô Tống Thị Ng đã giao cho cô C phát tiền cho các giáo viên chủ nhiệm để phát lại cho phụ huynh học sinh từng lớp. Ngày 03/08/2017 Lê Thị Hằng Ng nhận số tiền hỗ trợ ăn trưa học kỳ II của 39 học sinh lớp lá 4 là 23.400.000 đồng. Số tiền quỹ học kỳ II năm học 2016 - 2017 mà các em học sinh lớp lá 4 phải đóng cho nhà trường là 6.310.500 đồng (gồm tiền ghế đá, cây xanh, đồng phục, quỹ hội, hồ sơ, sách, học phí). Số tiền hỗ trợ ăn trưa còn lại các học sinh lớp lá 4 được nhận là 17.089.500 đồng (mỗi học sinh được nhận thấp nhất là 294.500 đồng, cao nhất là 530.000 đồng, số tiền cụ thể mỗi phụ huynh được nhận có danh sách kèm theo). Lợi dụng sự thiếu hiểu biết của phụ huynh học sinh, Lê Thị Hằng Ng nói phụ huynh học sinh ký nhận, ký thay trước vào mục ký nhận tại danh sách hỗ trợ trẻ ăn trưa 3, 4, 5 tuổi năm học 2016 - 2017 (từ tháng 01/2017 đến tháng 05/2017) do nhà trường lập giao cho Ng nhưng Ng không phát tiền cho phụ huynh học sinh, sau đó Ng lấy danh sách này nộp về cho cô Đỗ Thị Thùy Tr để quyết toán nhằm hợp thức hóa việc đã phát tiền rồi chiếm đoạt số tiền trên.

Để có căn cứ kết tội bị cáo, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã A đã trưng cầu giám định đường vân và chữ viết, chữ ký tại Danh sách nhận tiền ăn trưa học kỳ II năm học 2016-2017. Tại Kết luận giám định số 456/KLGD ngày 30/7/2018 và số 454/KLGD ngày 07/8/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai kết luận: Trong danh sách nhận tiền ở cột ký nhận có 07 dấu vân tay thì có 02 dấu vân tay là của bị cáo Lê Thị Hằng Ng. Cũng trong danh sách nêu trên ở cột ký nhận có 13 số thứ tự là chữ viết và chữ ký của bị cáo Lê Thị Hằng Ng. Ngoài ra bị cáo Ng còn giả mạo một biên bản họp phụ huynh đầu năm đề ngày 07/10/2016, thể hiện nội dung họp giữa Ng và các phụ huynh học sinh lớp lá 4 đồng ý để bị cáo Ng thu thêm 90.000 đồng tiền hỗ trợ học sinh ngoài khoản quỹ nhà trường quy định, để chiếm đoạt tiền ăn trưa của các học sinh. Tại Kết luận giám định số 483/KLGD ngày 17/8/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai kết luận: Chữ viết trên biên bản họp phụ huynh (trừ chữ viết họ tên “Lê Thị Hằng Ng” ở dòng cuối cùng tại mặt sau) là do cháu Nguyễn Lê Đăng T là con gái ruột của bị cáo Ng viết ra và qua điều tra xác định T ký cuộc họp là chị Nay H’Hiêm là người không biết chữ, các phụ huynh khẳng định không biết và không tham gia cuộc họp nêu trên.

2. Giải quyết của Tòa án cấp sơ thẩm:

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 06/2019/HSST ngày 22/5/2019 của Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lê Thị Hằng Ng phạm tội “Tham ô tài sản”

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 353 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Lê Thị Hằng Ng 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/4/2018.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Lê Thị Hằng Ng phải bồi thường

cho nguyên đơn dân sự là Trường Mẫu giáo T xã C, thị xã A, tỉnh Gia Lai tổng số tiền đã chiếm đoạt là 26.123.500 đồng để nhà trường thực hiện việc cấp phát tiền hỗ trợ ăn trưa cho học sinh theo đúng quy định pháp luật

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên nghĩa vụ chịu án phí, quyền kháng cáo của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác theo luật định.

3. Kháng cáo của bị cáo

Ngày 27/5/2019, bị cáo Lê Thị Hằng Ng kháng cáo kêu oan.

4. Diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm:

- Kiểm sát viên phát biểu quan điểm giải quyết như sau:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt và phần bồi thường dân sự

- Người bào chữa cho bị cáo Lê Thị Hằng Ng trình bày quan điểm bào chữa: Lời khai của bị cáo và các phụ huynh học sinh có nhiều mâu thuẫn nhưng không được đối chất; cấp sơ thẩm căn cứ lời khai của các phụ huynh làm căn cứ buộc tội bị cáo là vi phạm nguyên tắc trọng cử hơn trọng cung; các yêu cầu giám định không được xem xét giám định là không đảm bảo cho việc giải quyết vụ án; hồ sơ còn nhiều mâu thuẫn về số liệu, lời khai, kết luận giám định và vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355; điểm b, c khoản 1 Điều 358 hủy án sơ thẩm, chuyển hồ sơ cho tòa sơ thẩm điều tra truy tố, xét xử lại và căn cứ điểm c khoản 1 điều 355, điều 359 tuyên bố bị cáo không phạm tội

- Bị cáo Lê Thị Hằng Ng: Nhất trí như phần trình bày của luật sư bào chữa, đề nghị hủy án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại vụ án

- Đại diện theo pháp luật của Trường Mẫu giáo T là bà Tống Thị Ng: Không đồng ý với phần trình bày của luật sư. Bà giữ nguyên ý kiến như trước đây là yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 26.123.500 đồng để trường phát lại cho học sinh, về phần hình phạt đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

- Các phụ huynh học sinh cùng có ý kiến: Việc bị cáo kêu ký thay họ mới đồng ý ký vì nhiều phụ huynh không biết chữ, nhưng thực tế tất cả phụ huynh không ai được nhận bất kì số tiền hỗ trợ nào

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Lê Thị Hằng Ng kháng cáo không đồng ý tội danh, mức hình phạt, trách nhiệm bồi thường dân sự như bản án sơ thẩm đã

xét xử đối với bị cáo. Bị cáo cho rằng bị cáo không chiếm đoạt số tiền hỗ trợ ăn trưa của học sinh, bị cáo không phạm tội. Trong đơn kháng cáo và tại giai đoạn phúc thẩm, chồng bị cáo là ông Nguyễn Văn H cung cấp cho Tòa án các tài liệu gồm 01 đĩa CD, 01 giấy xác nhận có điểm chỉ, bị cáo đề nghị giám định các tài liệu chứng cứ trên và đề nghị giám định lại các chữ ký thực nhận tiền hỗ trợ. Ngày 26/11/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai đã có công văn gửi Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai, đề yêu cầu Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai thực hiện việc tăng cường thêm các chứng cứ bổ sung. Theo yêu cầu của bị cáo và kết quả bổ sung chứng cứ như sau:

Thứ nhất: Đối với 01 đĩa CD được quay bằng điện thoại di động của bị cáo vào ngày 25/1/2018 tại lớp học điểm lẻ thuộc buôn Chư Băh B, có hình ảnh của 2 người phụ nữ, và tiếng nói của 1 người phụ nữ không thấy mặt cùng biên bản chép lời thoại từ video ghi hình trên; bị cáo đề nghị giám định tiếng nói của người phụ nữ không thấy mặt trong video có phải của bị cáo không, 2 phụ nữ kia có phải là phụ huynh em Ksor E Chúc và phụ huynh em Ksor H'Nóp không, việc họ không thắc mắc gì về số tiền được nhận là như thế nào, thấy rằng:

Ngày 20/11/2019, Hội đồng xét xử phúc thẩm, kiểm sát viên tham gia xét xử phúc thẩm vụ án đã tiến hành mở niêm phong đĩa CD bị cáo nộp cùng với việc tiến hành lấy lời khai quá trình bổ sung chứng cứ, xác định hai người phụ nữ trong đoạn video là Ksor H'Nghe, phụ huynh em Ksor H'Nóp và Ksor H'De, là chị gái của Ksor H'Nghe, có con học cùng trường và đi theo chị Ksor H'Nghe, đều cho rằng tiếng nói trong video là của bị cáo, bị cáo là người lấy điện thoại của bị cáo ra quay, nhưng bản thân các chị không biết tiếng phổ thông, không hiểu bị cáo nói gì, chỉ biết lắc đầu và gật đầu. Ngoài ra, còn có lời khai của ông Ksor Tý, thôn trưởng buôn Chư B B cho biết vào khoảng tháng 7 năm 2019, ông được Luật sư bào chữa của bị cáo cho xem đoạn video trên, hỏi ông có phải hai người phụ nữ trong đoạn video là phụ huynh của Ksor E chúc và Ksor H'Nóp không, ông xác nhận chỉ có phụ huynh của em Ksor H'Nóp và bà Ksor H'De là chị gái bà Ksor H'Nghe, ông nghe bị cáo hỏi hai người này có thắc mắc gì tiền học sinh không thì hai người phụ nữ trên trả lời bằng tiếng Jrai là không hiểu, không biết gì vì họ không hiểu tiếng việt. Mặc khác, tại biên bản khai của chị Ksor H'Nghe (bút lục 324, 325), đều khai nhận chị không ký cũng không nhờ ai ký vào các danh sách nhận tiền, thực tế chị cũng không nhận được tiền ăn hỗ trợ từ bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Ksor H'nghe, Ksor H'De, và ông Ksor Tý đều giữ nguyên lời khai như đã trình bày. Như vậy, việc bị cáo yêu cầu giám định tiếng nói của người phụ nữ trong đoạn video là của bị cáo và hai người phụ nữ kia đã nhận được tiền hỗ trợ, không thắc mắc gì là không cần thiết và cũng không có cơ sở chấp nhận

Thứ hai: Đối với 01 giấy xác nhận có điểm chỉ ghi Nay H'Yun, khi tiến hành khám xét nhà bị cáo còn sót lại và do chồng bị cáo cung cấp, bị cáo yêu cầu trưng cầu giám định dấu vết điểm chỉ trong giấy xác nhận có phải của bà Nay H'Yun không để làm rõ việc bà Yun đã nhận số tiền 480.000 đồng, thấy rằng:

Bị cáo là giáo viên phụ trách đứng lớp dạy chính, bị cáo cũng là người trực tiếp nhận tiền từ nhà trường về cấp phát lại cho các em học sinh và việc cấp phát tiền phải trên cơ sở lập danh sách số học sinh, số tiền được nhận, ký nhận vào danh sách theo thể thức, cách thức do nhà trường quy định. Giấy xác nhận trên không được lập theo cách thức do nhà trường quy định. Tại bản khai ngày

10/12/2019 (bút lục 2 tập tăng cứu), bị cáo cũng thừa nhận giấy xác nhận trên không được lập theo đúng quy định của nhà trường, mà là do bị cáo tự lập. Mặc khác, quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm, và quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, tiến hành lấy lời khai của bà Nay H'Yun, bà cho biết khi nghe thông tin bị cáo phát tiền, đối với tiền hỗ trợ học kì 1 là 480.000 đồng, việc ký nhận hay không bà không biết và cũng không nhận được số tiền nào, đối với danh sách học kì 2, bà cùng con trai bà Nay Chiếp có đến trường, bà không biết chữ, Nay Chiếp có ký thay tên bà vào danh sách nhưng cũng không có nhận tiền hỗ trợ từ bị cáo, bà không biết gì về giấy xác nhận cùng dấu vết điểm chỉ trên, không công nhận là của bà. Như vậy, việc bị cáo yêu cầu giám định dấu vết điểm chỉ trong giấy xác nhận có phải của bà Nay H'Yun để xác định bà Yun đã nhận số tiền 480.000 đồng là không có cơ sở chấp nhận.

Thứ ba: Đối với yêu cầu giám định lại các chữ ký của Nay H're, Ksor H'Yê và Nay H'Loai vì bị cáo cho rằng Nay H'Re ký nhận tiền nhưng lại giám định chữ ký Ksor Nhut, Ksor H'Yê ký nhưng giám định chữ ký của Nay H'Nuin, Nay H'Loai ký nhận tiền nhưng lại giám định chữ ký của Ksor H'Le, và yêu cầu giám định lại tất cả các chữ ký của Ksor H'Yê đã ký thay giúp nhiều người, thấy rằng:

Trường hợp 1: Nay H'Re và Ksor Nhut là phụ huynh cháu Nay H'Quyết. Nay H'Re khẳng định chồng là Ksor Nhut có ký vào danh sách hỗ trợ tiền ăn học kì 2, nhưng không được nhận tiền, Nay H'Re không có ký nhận và ký thay cho ai vào danh sách nào. Tiến hành lấy lời khai của Ksor Nhut, tại các bản khai ngày 19/12/2017, ngày 16/7/2018 (bút lục 366, 367, 368), Nhut khẳng định có ký vào danh sách nhận tiền hỗ trợ học kì 2 và cũng có ký thay cho các phụ huynh Ksor H'Reh là mẹ của Ksor Phan, phụ huynh Nay H'Noan là mẹ của Nay Kni, phụ huynh Nay Đình là mẹ của Nay Sa, phụ huynh Nay H'Riêu là mẹ của Nay H'Num nhưng Nhut và những người này đều không nhận được tiền. Như vậy, việc cơ quan điều tra giám định chữ ký của anh Ksor Nhut mà không giám định chữ ký của Nay H'Re để xác định Ksor Nhut ký thay cho phụ huynh nào là đúng quy định pháp luật

Trường hợp 2: Bị cáo cho rằng trong danh sách hỗ trợ tiền ăn học kì 2, Nay H'Loai ký nhận tiền nhưng lại giám định chữ ký của Ksor H'Le, thấy rằng:

Ksor H'Le là phụ huynh cháu Ksor H'Nhiêm, tại các bản khai ngày 26/12/2017, ngày 12/4/2018, ngày 4/7/2018 và ngày 7/12/2019 (bút lục 6 tập tăng cứu, bút lục 338 đến 341), Ksor H'Le khai nhận, đối với danh sách học kì 1, chị không ký và không ký nhận thay cho ai; chị có ký vào danh sách học kì 2 và cũng có ký thay cho Ksor Rơ Chăm tháp, Ksor Rơ Chăm H'Nương, Nay Lôi, Ksor H'Dil nhưng chị và các phụ huynh của các học sinh trên không ai nhận được tiền từ bị cáo

Nay H'Loai là phụ huynh của cháu Nay Phôn, tại các bản khai ngày 18/4/2018 ngày 16/7/2018 và ngày 13/1/2019 (bút lục 382, 383, 16) chị khai nhận, đối với danh sách học kì 1, chị không có ký và không ký nhận thay cho ai, chị chỉ có ký vào danh sách học kì 2 nhưng không nhận tiền.

Từ lời khai trên, xác định cả Ksor H'Le và Nay H'Loai đều là người trực tiếp ký vào danh sách hỗ trợ tiền ăn học kì 2, Nay H'Loai không ký thay cho ai, Ksor H'Le có ký thay một số phụ huynh vì họ không biết chữ, và thực tế cả hai phụ huynh này cũng những người họ ký thay đều không ai nhận được số tiền hỗ

trợ từ bị cáo. Lời khai của Ksor H'Le phù hợp lời khai của Ksor H'Yuih, mẹ của Ksor H'Dil (Bl 358,15 tập tăng cứu), Nay H'BiYah, mẹ của Nay Lô, Ksor H'Thí, mẹ của Ksor Rơ Chăm H'Nương (Bl21), Ksor H'Guin, mẹ của Ksor Rơ Chăm Tháp (Bl 351, 37 tập tăng cứu) về việc những người này có nhờ Ksor H'Le ký nhận nhưng không ai được nhận tiền. Như vậy, việc cơ quan điều tra tiến hành giám định chữ ký của Ksor H'Le mà không giám định chữ ký của Nay H'Loai để xác định Ksor H'Le ký thay cho ai là đúng quy định pháp luật

Trường hợp 3: Bị cáo cho rằng Ksor H'Yê ký thay Nay H'Nuin nhưng giám định chữ ký của Nay H'Nuin là không đúng, thấy rằng:

Nay H'Nuin là phụ huynh của cháu Nay Suim, tại bản khai ngày 20/12/2017 (bút lục 331), chị khai nhận có ký vào danh sách học kì 2 và có ký thay cho hai hay ba phụ huynh khác nhưng không nhớ tên, thực tế chị và những người này không ai nhận được tiền hỗ trợ từ bị cáo.

Ksor H'Yê là giáo viên đứng lớp cùng với bị cáo, khai nhận đối với tiền hỗ trợ của năm học 2016-2017, bị cáo là người trực tiếp đi nhận tiền và phát cho học sinh, cô Yê không thấy bị cáo trực tiếp phát tiền cho ai. Đối với hai danh sách tiền hỗ trợ ăn học kì 1 và 2, cô hoàn toàn không biết cho đến khi được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai. Cô Yê khẳng định không ký thay cho bất cứ ai vào danh sách nhận tiền nào. Tại phiên tòa, các phụ huynh đều khẳng định không có nhờ cô Ksor H'Yê ký thay. Từ lời khai trên, xác định Cô Yê không ký thay cho phụ huynh nào và cũng không phụ huynh nào thừa nhận cô Yê có ký thay, và Nay h'nuin có ký thay cho các phụ huynh khác không biết chữ nhưng thực tế cũng không ai nhận tiền. Do đó, yêu cầu giám định chữ ký của cô Ksor H'Yê tại các danh sách của bị cáo là không có cơ sở chấp nhận

Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thu thập:

Tại Kết luận giám định số 456/KLGD ngày 30/7/2018, số 454/KLGD ngày 7/8/2018, số 483/KLGD ngày 17/8/2018 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Gia Lai, kết luận: Trong danh sách hỗ trợ ăn trưa học kì 2, xác định trong 7 dấu vân tay ở cột ký nhận thì có 2 dấu vân tay là của bị cáo, ở cột ký nhận có 13 số thứ tự là chữ viết và chữ ký của bị cáo, và biên bản họp đầu năm về việc thu thêm số tiền 90.000 đồng ngoài khoản tiền quỹ nhà trường quy định là do bị cáo nhờ con gái của mình tự lập ra để hợp thức hóa số tiền bị cáo chiếm đoạt. Cùng các biên bản lấy lời khai, biên bản đối chất của tất cả 37 phụ huynh học sinh, lời khai người làm chứng, nguyên đơn dân sự đều thừa nhận không biết, không ký, không ký thay và không được nhận bất cứ khoản tiền hỗ trợ ăn trưa năm học 2016-2017 từ bị cáo. Khẳng định:

Bị cáo Lê Thị Hằng Ng là giáo viên chủ nhiệm lớp lá 4, được giao trách nhiệm quản lý và cấp phát số tiền hỗ trợ ăn trưa cho học sinh lớp do bị cáo phụ trách, nhưng bị cáo không thực hiện theo đúng chỉ đạo của nhà trường như không phát tiền tại trung tâm nhà trường để lãnh đạo nhà trường quan sát mà thực hiện tại các điểm lẻ của trường, đối với phụ huynh không biết chữ thì lặn tay nhưng bị cáo lại nhờ người khác ký, điểm chỉ hộ và trực tiếp ký. Bị cáo đã lợi dụng sự thiếu hiểu biết của các phụ huynh học sinh là người đồng bào, không hiểu tiếng phổ thông, phần lớn không biết chữ để thực hiện hành vi chiếm đoạt tiền

Đối với tiền hỗ trợ ăn trưa học kì 1 là 480.000 đồng/học sinh. Khi có chủ trương của nhà trường sẽ lấy tiền hỗ trợ ăn trưa học kì 1 để trừ vào tiền quỹ đầu

năm 290.000 đồng/học sinh, cô Ksor H'Yê, là giáo viên đứng lớp của bị cáo đã trả lại số tiền này cho các phụ huynh. Tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, các phụ huynh được cô Yê thu tiền đều công nhận lời khai cô Yê là đúng. Như vậy, theo quy định của nhà trường là số tiền hỗ trợ ăn trưa sẽ được trừ đi tiền quỹ đầu năm phải đóng cho nhà trường, còn lại sẽ chia cho các học sinh thì bị cáo thông báo đã được trừ hết vào tiền quỹ nên không cấp phát, sau đó lập danh sách giả chữ ký, điểm chỉ cột ký nhận để nộp lên nhà trường và chiếm đoạt với số tiền là 9.034.000 đồng;

Đối với tiền hỗ trợ ăn trưa học kỳ 2 là 600.000 đồng/học sinh thì bị cáo lập danh sách cho ký nhận, ký thay trước vào danh sách để nộp lên nhà trường, nhưng không cấp phát tiền và chiếm đoạt với số tiền là 17.089.500 đồng.

Bị cáo thực hiện hai lần chiếm đoạt tài sản với tổng số tiền là 26.123.500 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo phạm tội tham ô tài sản với tình tiết định khung phạm tội hai lần trở lên quy định tại điểm c khoản 2 Điều 353 bộ luật hình sự là đúng quy định pháp luật, không oan. Quá trình phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm các tài liệu chứng cứ mới cùng yêu cầu giám định lại các tài liệu chứng cứ do bị cáo cung cấp nhưng đều không có cơ sở chấp nhận. Tại giai đoạn sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo không thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, không có thiện chí bồi thường về trách nhiệm dân sự đối với thiệt hại do hành vi của bị cáo gây ra nên bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Do đó, hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ để xem xét cho kháng cáo của bị cáo. Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm

Đối với Trường Mẫu giáo T, quá trình xét xử sơ thẩm được xác định tham gia tố tụng với tư cách là nguyên đơn dân sự, thấy rằng: Trường Mẫu giáo T là trường có đối tượng thuộc diện được hỗ trợ tiền ăn từ Ủy ban nhân dân thị xã A. Học kỳ 1, 2 năm học 2016-2017, trường được Ủy ban nhân dân thị xã A bổ sung kinh phí hỗ trợ tiền ăn và cũng đã làm các thủ tục, chứng từ thanh, quyết toán cho Ủy ban đầy đủ, nên Trường Mẫu giáo T là chủ thể quản lý đối với số tiền hỗ trợ đó và là tổ chức bị thiệt hại trực tiếp về tài sản, uy tín do hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo gây ra. Việc tòa án cấp sơ thẩm xác định tư cách tham gia tố tụng của Trường Mẫu giáo T là nguyên đơn dân sự, mà không phải là bị hại, đã làm mất đi quyền được kháng cáo về phần hình phạt của Trường Mẫu giáo T là vi phạm tố tụng. Tuy nhiên, tại biên bản ghi lời khai ngày 26/12/2019 của người đại diện theo pháp luật của trường là cô Tống Thị Ng, đã thể hiện rõ yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền đã chiếm đoạt để nhà trường thực hiện việc cấp phát cho học sinh và về hình phạt cũng có đề nghị xử lý bị cáo về hành vi chiếm đoạt theo quy định pháp luật, điều này đã thể hiện đúng và đầy đủ về quyền kháng cáo của Trường Mẫu giáo T, như là bị hại trong vụ án. Do đó, tư cách tham gia tố tụng của Trường Mẫu giáo T không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, nên giữ nguyên. Vấn đề này, Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1.Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thị Hằng Ng. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 06/2019/HSST ngày 22/5/2019 của Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai

Tuyên bố bị cáo Lê Thị Hằng Ng phạm tội “Tham ô tài sản”

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 353 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Lê Thị Hằng Ng 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/4/2018

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Lê Thị Hằng Ng phải bồi thường cho nguyên đơn dân sự là Trường Mẫu giáo T xã C, thị xã A, tỉnh Gia Lai tổng số tiền đã chiếm đoạt là 26.123.500 đồng để nhà trường thực hiện việc cấp phát tiền hỗ trợ ăn trưa cho học sinh theo đúng quy định pháp luật

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lê Thị Hằng Ng phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát ND tỉnh Gia Lai;
- Tòa án ND thị xã A;
- Chi cục THA thị xã A;
- T20; Bị cáo; NTGTT;
- Lưu Hồ sơ vụ án, THS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Văn Hiên

